ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2023/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1642/TTr-STC ngày 20 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hổ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số:40 /2023/QĐ-UBND ngày 12 /7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong giao vốn, quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt, phù hợp với đặc trưng của từng địa phương và điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình hoặc nhóm cộng đồng dân cư tham gia dự án tại địa phương. Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án gặp phải thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc người dân tham gia dự án bị chết đột ngột nên mất khả năng chi trả lại nguồn vốn và các nguyên nhân bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật dẫn đến việc triển khai dự án không có kết quả đầu ra theo kế hoạch thì người có thẩm quyền phê duyệt dự án phải xem xét, quyết định việc dừng, tạm dừng, hủy bỏ dự án hoặc thu hẹp phạm vi của dự án, đồng thời kịp thời tạm dừng quay vòng vốn để xử lý và tổ chức thu hồi vốn hỗ trợ theo thẩm quyền.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng dân cư. Việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật quay vòng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định này.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ mức vốn thu hồi và thời gian thu hồi vốn bằng tiền hoặc hiện vật

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền hoặc hiện vật.

2. Tỷ lệ thu hồi vốn ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện dự án.

a) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: 05%/vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho dự án.

b) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: 10%/vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho dự án.

c) Tỷ lệ thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật trong cộng đồng đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: 15%/vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho dự án.

3. Mức vốn thu hồi và thời gian thu hồi

a) Mức vốn thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi vốn quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định số vốn phải thu hồi trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi dự án kết thúc.

Điều 5. Xử lý các trường hợp rủi ro trong quá trình triển khai dự án

Trường hợp trong quá trình triển khai dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng buộc phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân đã nêu tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này nhưng không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong điều kiện và khả năng cho phép, dẫn đến dự án không có kết quả đầu ra theo kế hoạch thì xử lý như sau:

1. Khi rủi ro xảy ra, thành viên hộ gia đình tham gia dự án phải báo ngay với Tổ trưởng Tổ hợp tác hoặc người đại diện của cộng đồng dân cư để thông báo với cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.

2. Ngay khi tiếp nhận được thông tin vụ việc, cơ quan, đơn vị được giao dự toán chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện cộng đồng dân cư và đại diện của hộ dân tham gia dự án tiến hành lập biên bản tại chỗ để xác nhận về việc có xảy ra thiệt hại trên địa bàn. Biên bản phải xác định được nguyên nhân (khách quan, chủ quan), trách nhiệm của các bên có liên quan và tổ chức bán tận thu sản phẩm thuộc dự án, phương án sản xuất thuộc quyết định phê duyệt nếu nhận thấy sản phẩm này không xử lý ngay sẽ không thu hồi được vốn sau khi Tổ thẩm định tiến hành xác định và đánh giá mức độ thiệt hại. Sau khi lập biên bản, cơ quan, đơn vị được giao dự toán phải báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thành lập Tổ thẩm định, thành phần bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác tùy theo dự án, phương án sản xuất của cộng đồng. Tổ thẩm định tiến hành xác định và đánh giá về mức độ thiệt hại cụ thể để báo cáo Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng, cũng như gia hạn thời gian thu hồi vốn theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Việc xác định tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng và gia hạn thời gian thu hồi vốn quay vòng (kể từ khi kết thúc thời gian thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quy định này) được căn cứ theo tỷ lệ thiệt hại so với hiệu quả, kết quả đầu ra theo quyết định phê duyệt dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, cụ thể:

a) Thiệt hại dưới 20%: Thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng tối đa 04 tháng. Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng bằng 90% tỷ lệ được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

b) Thiệt hại từ 20% đến dưới 40%: Thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng tối đa 06 tháng. Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng bằng 70% tỷ lệ được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

c) Thiệt hại từ 40% đến dưới 60%: Thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng tối đa 09 tháng. Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng bằng 50% tỷ lệ được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

d) Thiệt hại từ 60% đến dưới 80%: Thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng tối đa 12 tháng. Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng bằng 30% tỷ lệ được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

đ) Thiệt hại từ 80% trở lên: Không thực hiện thu hồi vốn quay vòng.

4. Trong trường hợp đã hết thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng theo khoản 3 Điều này nhưng vẫn không thể thực hiện thu hồi:

a) Đối với trường hợp hộ dân tham gia dự án mà lao động chính trong hộ bị chết đột ngột và hộ đó thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo không có khả năng chi trả lại nguồn vốn thì Tổ thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này tiến hành kiểm tra, xác minh và lập biên bản xác nhận; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định không thực hiện thu hồi vốn quay vòng.

b) Trường hợp không thể thực hiện thu hồi vốn do các nguyên nhân không được nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này thì Tổ thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân thực hiện chi trả lại vốn quay vòng trong thời gian 01 tháng.

Nếu hết thời hạn 01 tháng mà người dân vẫn không tự giác chấp hành nghĩa vụ trả lại vốn quay vòng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa người dân này ra khỏi danh sách các hộ dân được hỗ trợ hoặc hưởng lợi từ các chính sách có liên quan của Nhà nước trên địa bàn.

5. Trường hợp người dân đang tham gia dự án nhưng không còn nhu cầu hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện dự án hoặc thực hiện không đúng cam kết ban đầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào điều kiện thực tế để xem xét, yêu cầu người dân này hoàn trả lại số tiền hoặc hiện vật đã được hỗ trợ ban đầu để điều chuyển sang cho người dân khác có nhu cầu và đủ điều kiện để tham gia dự án.

Điều 6. Trình tự luân chuyển

1. Quay vòng vốn

Hộ gia đình tham gia dự án có trách nhiệm nộp tiền hoặc hiện vật theo tỷ lệ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này cho đại diện cộng đồng dân cư để cộng đồng dân cư tiến hành các bước bình xét và luân chuyển.

a) Trường hợp quay vòng bằng tiền: Sau khi thu hồi từ các đối tượng được hỗ trợ, đại diện cộng đồng dân cư nộp vào tài khoản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy định này.

b) Trường hợp quay vòng bằng hiện vật: Tùy theo hiện vật được quay vòng, cộng đồng dân cư giao cho các hộ tự nuôi dưỡng, bảo quản cho đến khi tiến hành luân chuyển cho các đối tượng khác.

2. Tổ chức bình xét danh sách hộ được luân chuyển

a) Thành phần cuộc họp: Đại diện cộng đồng dân cư chủ trì cuộc họp, có sự tham gia của đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng thôn, buôn hoặc khu phố và các đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án (có ít nhất 2/3 số đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án có mặt).

b) Cách thức tiến hành: Cuộc họp căn cứ các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất của hộ đăng ký tham gia dự án, phương án đáp ứng được nội dung của dự án, phương án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án (các yêu cầu này do cộng đồng dân cư lựa chọn), tiến hành thảo luận để lựa chọn đối tượng được luân chuyển trong số các đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án.

Căn cứ nội dung cuộc họp, cộng đồng dân cư tiến hành lập biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách đối tượng được lựa chọn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để đề xuất cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện luân chuyển vốn tham gia dự án, phương án sản xuất.

3. Luân chuyển

Tiền và hiện vật quay vòng luân chuyển cho đối tượng tham gia dự án không vượt quá định mức hỗ trợ tối đa do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với thu hồi bằng tiền mặt, cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách đối tượng luân chuyển đã phê duyệt, tiến hành luân chuyển khoản tiền thu hồi tại khoản 2 Điều 4 Quy định này cho đối tượng tham gia dự án.

Đối với thu hồi bằng hiện vật, cộng đồng dân cư căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách đối tượng luân chuyển đã phê duyệt, trực tiếp luân chuyển hiện vật thu hồi tại khoản 2 Điều 4 Quy định này cho đối tượng tham gia dự án. Trường hợp đối tượng được lựa chọn luân chuyển không có nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bán thu tiền nộp vào tài khoản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi và quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thu hồi

1. Thẩm quyền thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật:

Dự án kết thúc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi số vốn ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ theo tỷ lệ quy định tại Quy định này,

làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thu hồi số vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng vốn thu hồi

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý nguồn kinh phí thu hồi bằng tiền đã hỗ trợ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn, cụ thể:

Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật phát triển sản xuất cộng đồng.

Chủ tài khoản: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Đối với trường hợp quay vòng bằng hiện vật thì thực hiện luân chuyển, quay vòng hiện vật để hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định bán thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án.

b) Tiền hoặc hiện vật thu hồi được sử dụng để quay vòng cho các dự án mới được phê duyệt để hỗ trợ thực hiện các dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hàng năm căn cứ dự toán nguồn ngân sách Nhà nước giao thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn, giao dự toán ngân sách Nhà nước cho các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

Điều 8. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí, hiện vật thu hồi, thời gian thu hồi để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

2. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, sơ kết năm và tổng kết dự án, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của các địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định;

b) Thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định của pháp luật và Quy định này. Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất;

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định;

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư;

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng.

e) Đề nghị hộ gia đình tham gia dự án nộp số vốn thu hồi theo quy định.

2. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã khảo sát, lập, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này;

b) Đôn đốc, đề nghị các hộ gia đình tham gia dự án tổ chức thực hiện việc nộp số tiền thu hồi, quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định;

d) UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

3. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cộng đồng dân cư tại một số địa phương ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số không đủ năng lực để thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng hay tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án thì UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.